

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ  
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3903** /STC-TCHCSN  
V/v báo cáo việc thực hành, tiết  
kiệm chống lãng phí giai đoạn  
2016-2021

Quảng Trị, ngày **22** tháng 10 năm 2021

Kính gửi: - Các Sở, Ban ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;  
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;  
- Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công  
trình thủy lợi; Công ty TNHH MTV Xổ số kiến  
thiết Quảng Trị; Công ty TNHH MTV Lâm  
nghiệp Bến Hải; Công ty TNHH MTV Lâm  
nghiệp Triệu Hải; Công ty TNHH MTV Lâm  
nghiệp Đường 9; Công ty Cổ phần Cảng Cửa  
Việt; Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình  
đô thị Đông Hà; Công ty Cổ phần Tổng công ty  
thương mại Quảng Trị; Công ty Cổ phần Nước  
sạch Quảng Trị.

Căn cứ Công văn số 07/ĐGS-TCNS ngày 01/10/2021 của Đoàn Giám sát Quốc hội về việc báo cáo Đoàn Giám sát việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021;

Thực hiện chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 5020/UBND-TM ngày 20/10/2021 về việc báo cáo việc thực hành, tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2016-2021;

Để kịp thời tổng hợp báo cáo việc thực hành, tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2016-2021; Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương khẩn trương tổng hợp, báo cáo theo khung đề cương và biểu mẫu. Ngoài ra xin lưu ý các nội dung sau, cần có báo cáo đánh giá theo lĩnh vực quản lý:

1. Các Sở chủ quản và UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo tổng hợp cả số liệu của các đơn vị trực thuộc (chi tiết theo từng đơn vị sự nghiệp, xã, phường, thị trấn theo các chỉ tiêu tại các phụ lục);

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Báo cáo về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản của tỉnh;

3. Sở Xây dựng: Báo cáo, đánh giá về THTK, CLP trong hoạt động thẩm định đầu tư xây dựng;

4. Sở Tài nguyên và Môi trường: Báo cáo, đánh giá về THTK, CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên.



5. Sở Nội vụ: Báo cáo triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế, báo cáo công tác THTK, CLP trong đào tạo, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước;

6. Sở Công thương: Báo cáo, đánh giá về THTK, CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân; các nội dung về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên điện; tài nguyên tái chế và năng lượng tái tạo của tỉnh;

7. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch: Báo cáo, đánh giá về THTK, CLP trong công tác chỉ đạo, quản lý, tổ chức lễ hội ở địa phương;

8. Sở Giáo dục và Đào tạo: Báo cáo và đánh giá tình hình quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo; Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng, tinh giản biên chế trong lĩnh vực giáo dục;

9. Sở Y tế: Báo cáo và đánh giá tình hình quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ y tế của tỉnh; Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng, tinh giản biên chế trong lĩnh vực y tế;

10. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Báo cáo các nội dung về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên rừng của tỉnh;

11. Sở Ngoại vụ: Báo cáo và đánh giá tình hình quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức đoàn đi nước ngoài;

12. Sở Khoa học và Công nghệ: Báo cáo và đánh giá tình hình quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Báo cáo các nội dung về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên tái chế và năng lượng tái tạo của tỉnh;

13. Sở Thông tin và Truyền thông: Báo cáo các nội dung về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên viễn thông của tỉnh;

14. Thanh tra tỉnh: Báo cáo tình hình thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật về THTK, CLP;

15. Các Doanh nghiệp nhà nước: Báo cáo, đánh giá về THTK, CLP trong quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm hoàn toàn về số liệu báo cáo và có trách nhiệm giải trình về các nội dung đã báo cáo khi Đoàn Giám sát tổ chức giám sát, làm việc tại tỉnh.

Để hoàn chỉnh báo cáo đúng tiến độ, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi báo cáo về Sở Tài chính **trước ngày 07/01/2022**, đồng thời gửi bản mềm vào địa chỉ thư điện tử: [trandieuhuong@quangtri.gov.vn](mailto:trandieuhuong@quangtri.gov.vn). Quá thời hạn trên các cơ quan, đơn vị, địa phương không có báo cáo, Sở Tài chính sẽ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm phối hợp thực hiện./.

(Khung đề cương báo cáo, biểu mẫu được đăng trên Trang thông tin điện tử của Sở Tài chính tại mục Văn bản/Báo cáo giám sát THPTCLP giai đoạn 2016-2021)./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND tỉnh (B/cáo);
- Phòng TCKH các huyện, TP, TX;
- Giám đốc, PGĐ Sở;
- Các phòng: QLNS, TCĐT, QLGCS, Thanh tra tỉnh (P/hợp);
- Lưu: VT, TCHCSN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Lê Thị Hải Hà**



**ĐỀ CƯƠNG**  
**BÁO CÁO CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG VỀ VIỆC**  
**THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT THỰC HÀNH TIẾT KIỆM,**  
**CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN LỰC**  
**GIAI ĐOẠN 2016-2021**

(Kèm theo Công văn số **3903** /STC-TCHCSN ngày **22/10/2021** của Sở Tài  
chính Quảng Trị)

**PHẦN I**  
**VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ THỰC HÀNH TIẾT**  
**KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ GIAI ĐOẠN 2016-2021**

**A. BỐI CẢNH, TÌNH HÌNH CHUNG**

**B. VIỆC THAM MƯU, BAN HÀNH CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT**  
**LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG**  
**LÃNG PHÍ (Tổng hợp chi tiết theo Phụ lục A và Mục I của Phụ lục B.01)**

**C. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ**  
**THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TẠI CƠ QUAN, ĐƠN**  
**VỊ, ĐỊA PHƯƠNG**

*Căn cứ các quy định của Luật THTK,CLP và các văn bản pháp luật có liên quan, như các luật: NSNN, Quản lý thuế, Quản lý nợ công, Quản lý, sử dụng tài sản công, Đầu tư công, Đầu tư, Xây dựng, Đấu thầu, Quy hoạch, Đất đai, Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo, Bảo vệ môi trường, Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Doanh nghiệp, Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư và sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Lao động, Cán bộ công chức, Viên chức, các luật chuyên ngành,... và các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) hướng dẫn thi hành và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về THTK,CLP các năm giai đoạn 2016-2021, Sở, ban ngành, địa phương báo cáo đầy đủ tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về THTK,CLP của Sở, ban ngành, địa phương trong giai đoạn 2016-2021 bám sát các nội dung quy định tại Luật THTK,CLP và các VBQPPL liên quan đến công tác THTK,CLP nêu trên và các nội dung theo yêu cầu dưới đây, trong đó lưu ý báo cáo rõ việc tiết kiệm (giảm bớt hao phí trong sử dụng vốn, tài sản, lao động, thời gian lao động và tài nguyên so với các tiêu chí, định mức theo quy định pháp luật và thông lệ quốc tế), chống lãng phí bảo đảm đạt được mục tiêu đã định và nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, lao động, thời gian lao động và tài nguyên đối với từng lĩnh vực cụ thể và yêu cầu dưới đây.*



## I. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

**1. Lập, thẩm định, chấp hành dự toán, quyết toán NSNN, bao gồm kế hoạch đầu tư công hằng năm (Tổng hợp chi tiết từ mục II đến mục IV Phụ lục B.01 và Phụ lục B.04)**

a) Công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự toán NSNN hằng năm

Tình hình lập, thẩm định phương án phân bổ, phê duyệt dự toán NSNN, kế hoạch đầu tư công hằng năm; đánh giá kết quả, làm rõ thông tin số liệu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán theo quy định pháp luật THPT,CLP, các văn bản quản lý và các chỉ tiêu, định mức, mục tiêu đã ban hành.

b) Việc giao dự toán NSNN, kế hoạch đầu tư công hằng năm

Số lượt giao kế hoạch trong năm, trong đó: giao kế hoạch đúng thời gian quy định, không đúng thời gian quy định của pháp luật; làm rõ lý do giao kế hoạch nhiều lần trong năm, cơ sở pháp lý việc chậm và giao kế hoạch không đúng thời gian quy định.

c) Tình hình thực hiện dự toán NSNN, kế hoạch đầu tư công hằng năm

Kết quả thực hiện trong năm, bao gồm số thu, chi NSNN, khối lượng thực hiện, giải ngân đến hết niên độ NSNN theo quy định so với dự toán và kế hoạch đầu tư công, số tiết kiệm NSNN trong năm (báo cáo rõ việc quản lý, sử dụng số tiết kiệm này) số chuyển nguồn sang năm sau. Nguyên nhân lý do vượt hoặc không đạt dự toán.

d) Quyết toán NSNN

Kết quả, số liệu quyết toán cụ thể so với dự toán NSNN; số quyết toán đúng thời gian quy định; số chuyển nguồn NSNN; không đủ điều kiện quyết toán.

*Các nội dung nói trên đánh giá rõ việc tuân thủ, chấp hành các quy định pháp luật theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt, giao, điều hành, thực hiện dự toán, quyết toán NSNN; việc thực hiện các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ, tập hợp nhu cầu, dự kiến phương án phân bổ,...; thông tin, số liệu, chỉ tiêu tiết kiệm, lãng phí; việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị gắn với kết quả THPT,CLP; việc triển khai đánh giá định kỳ về kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí; việc phát hiện các sai phạm và xử lý trách nhiệm trong trường hợp có hành vi vi phạm.*



**2. Lập, thẩm định kế hoạch tài chính trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2021-2025 (Tổng hợp chi tiết theo Phụ lục B.03, Phụ lục B.03a và PL B.03b)**

*Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch tài chính trung hạn 5 năm, trong đó làm rõ: căn cứ, cơ sở pháp lý; việc tuân thủ, chấp hành các quy định pháp luật theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định kế hoạch tài chính trung hạn 5 năm; việc thực hiện các chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí; việc phát hiện các sai phạm và xử lý trách nhiệm trong trường hợp có hành vi vi phạm.*

**3. Lập, thẩm định, phê duyệt, giao, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 và 2021-2025 (Tổng hợp chi tiết theo Phụ lục B.03, Phụ lục B.03a và PL B.03b)**

***a) Việc lập, thẩm định, phê duyệt, giao, thực hiện kế hoạch***

Báo cáo cụ thể việc lập (trong đó làm rõ việc xác định nhu cầu, căn cứ, cơ sở lập phương án phân bổ), thẩm định, phê duyệt kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2016-2020 và 2021-2025

Tình hình giao kế hoạch, trong đó: đúng thời gian quy định; không đúng thời gian quy định của pháp luật.

Kết quả thực hiện kế hoạch so với kế hoạch đề ra; số tiết kiệm, lãng phí cụ thể.

***b) Lập, thẩm định, triển khai thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư công***

- Lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, bố trí kế hoạch đầu tư công. Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư; khảo sát, thiết kế xây dựng công trình; phê duyệt tổng dự toán, dự toán công trình; lựa chọn nhà thầu tư vấn, tư vấn giám sát thực hiện dự án đầu tư.

- Việc ban hành, thực hiện các văn bản phân cấp thẩm quyền trong đấu thầu, thương mại, đầu tư dự án, quản lý dự án (có kịp thời, đầy đủ, rõ ràng, đúng thẩm quyền, không gây ách tắc không). Có trường hợp nào không rõ ràng gây chậm trễ trong quyết định phê duyệt/ thực hiện dự án không?

- THPTK,CLP trong tổ chức lễ động thổ, khởi công, khánh thành công trình xây dựng. Việc tuân thủ các quy định về việc tổ chức lễ động thổ, khởi công, khánh thành công trình xây dựng; việc xem xét, cắt giảm, tiết kiệm kinh phí (nếu có).



- Việc tuân thủ các quy định của pháp luật, điều chỉnh chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, triển khai thực hiện; việc xác định và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí các dự án. Việc phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý các dự án sử dụng vốn NSNN có đúng quy định không?

- Tổng hợp kết quả tình hình thực hiện các dự án (chi tiết phân loại theo các dự án hoàn thành, đã đưa vào sử dụng; dự án dở dang; dự án chuyển tiếp; dự án điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư; dự án, các hạng mục dự án hoàn thành tiết kiệm kinh phí so với dự toán được giao,...) giai đoạn 2016-2021; tổng hợp số liệu cụ thể các dự án treo giai đoạn 2016-2021 và thời kỳ trước, sau có liên quan; số lượng và chỉ rõ danh mục dự án đầu tư hoàn thành không phát huy hiệu quả, không bàn giao đưa vào sử dụng.

- Tình hình thực hiện kế hoạch sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài hằng năm (số thực hiện so với kế hoạch).

- Các dự án kém hiệu quả, dự án không bảo đảm theo tiến độ đã ký kết với nhà tài trợ; khả năng đáp ứng nguồn vốn đối ứng, tiến độ giải phóng mặt bằng.

- Việc rà soát, xử lý các dự án đầu tư kéo dài nhiều năm, không hiệu quả.

- Thông tin, số liệu tiết kiệm, chống lãng phí các dự án.

***c) Lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, triển khai thực hiện dự án quan trọng quốc gia, dự án nhóm A sử dụng vốn đầu tư công***

- Tình hình lập, thẩm định, phê duyệt, chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án, trong đó làm rõ kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong lập, thẩm định, theo quy định pháp luật THTK,CLP, các văn bản quản lý và các chỉ tiêu, định mức, mục tiêu đã ban hành.

- Việc phân bổ, tình hình bố trí kế hoạch vốn.

- Kết quả triển khai thực hiện, giải ngân, thanh, quyết toán dự án hoàn thành. Báo cáo rõ kết quả thực hiện, thanh, quyết toán các dự án so với chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, kế hoạch bố trí vốn của các dự án, làm rõ số tiết kiệm, lãng phí của từng dự án

*Các nội dung trên yêu cầu báo cáo rõ kết quả tình hình thực hiện và làm rõ việc tuân thủ các quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng đơn giá, định mức, đơn giá; việc tuân thủ, chấp hành các quy định pháp luật theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, quy trình lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đầu tư,*



*BCNCTKT, BCNCKT có đảm bảo khách quan, khoa học, kịp thời, đúng tiêu chí dự án đầu tư bảo đảm việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước hiệu quả không; việc thực hiện các chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí, số liệu tiết kiệm trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, kế hoạch và danh mục dự án đầu tư; phê duyệt dự án đầu tư; khảo sát, thiết kế xây dựng công trình; phê duyệt tổng dự toán, dự toán công trình; lựa chọn nhà thầu, tổ chức tư vấn giám sát thực hiện dự án đầu tư; việc triển khai đánh giá định kỳ về kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí; làm rõ dự án hoàn thành, không bàn giao, không đưa vào khai thác, sử dụng, không đạt được hiệu quả theo chủ trương, quyết định đầu tư; việc phát hiện các sai phạm và xử lý trách nhiệm trong trường hợp có hành vi vi phạm.*

Cập nhật thông tin, số liệu và làm rõ kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị giám sát của Quốc hội chuyên đề “*Việc thực hành chính sách, pháp luật về đầu tư và khai thác các công trình giao thông theo hình thức hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT)*”.

**Đối với các nội dung tại các mục từ 1 đến 3 nêu trên, ngoài báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đề nghị các đơn vị sau báo cáo về các nội dung chuyên môn:**

**Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo về công tác quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; Sở Xây dựng báo cáo, đánh giá về THPT, CLP trong hoạt động thẩm định đầu tư xây dựng.**

**4. Việc THPT,CLP trong quản lý, sử dụng vốn NSNN các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu và một số nhiệm vụ, lĩnh vực cụ thể (Tổng hợp chi tiết theo Phụ lục B.08)**

***a) Quản lý, sử dụng kinh phí CTMTQG, CTMT***

- Tổng hợp số liệu về kinh phí CTMTQG, CTMT trong giai đoạn 2016-2021.

- Việc xác định mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng CTMTQG, CTMT; các biện pháp tổ chức thực hiện để đạt mục tiêu đã đề ra.

- Tình hình THPT,CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí CTMTQG, CTMT theo quy định pháp luật THPT,CLP, các văn bản quản lý và các chỉ tiêu, định mức, mục tiêu đã ban hành.

Cập nhật thông tin, số liệu và làm rõ kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị giám sát của Quốc hội chuyên đề “*Việc thực hành chính sách, pháp luật về*



*thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số, miền núi giai đoạn 2012-2018”.*

***b) Quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế***

- Tổng hợp, báo cáo số liệu kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; giáo dục và đào tạo; y tế.

- Tình hình THPTK,CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí theo mục đích, tiêu chuẩn, chế độ quy định; tính hiệu quả, khả thi, phù hợp với thực tiễn trong quá trình lập, xây dựng, quản lý, sử dụng kinh phí.

- Đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế theo quy định pháp luật THPTK,CLP, các văn bản quản lý và các chỉ tiêu, định mức, mục tiêu đã ban hành.

***c) Thành lập, quản lý, sử dụng quỹ có nguồn từ NSNN***

- Tổng hợp, báo cáo số liệu liên quan đến việc thành lập, quản lý, sử dụng quỹ có nguồn từ NSNN giai đoạn 2016-2021 và thời kỳ trước, sau có liên quan.

- Việc tuân thủ các yêu cầu, điều kiện để thành lập quỹ; nguyên tắc trong quản lý, sử dụng quỹ; công khai các nội dung liên quan đến quản lý, sử dụng quỹ theo quy định của pháp luật.

- Tình hình và kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý, sử dụng quỹ có nguồn từ NSNN.

***d) Tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; tổ chức đoàn đi nước ngoài; đào tạo, bồi dưỡng; sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm; tiếp khách, tổ chức lễ hội***

- Tổng hợp số liệu, tình hình thực hiện, số tiết kiệm kinh phí cho tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm; tổ chức đoàn đi nước ngoài; đào tạo, bồi dưỡng; sử dụng điện, nước, văn phòng phẩm; tiếp khách, tổ chức lễ hội,...

- Việc ban hành quy chế quản lý, giao mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện các giải pháp để đạt mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí.

***đ) Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các cơ quan, tổ chức***



- Tổng hợp số liệu các cơ quan, tổ chức được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính.

- Việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong quá trình giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, trong đó lưu ý làm rõ cơ chế sử dụng đối với đơn vị tự chủ toàn diện có số thu cao hơn số chi.

- Đánh giá tính hiệu quả, THTK,CLP trong việc thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm; việc giao khoán một số khoản kinh phí theo quy định.

**Đối với các nội dung tại mục 4 nêu trên, ngoài các ngoài báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đề nghị các đơn vị sau báo cáo về các nội dung chuyên môn:**

- **Sở Kế hoạch và Đầu tư** báo cáo và đánh giá tình hình quản lý, sử dụng kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu (Chi đầu tư phát triển);

- **Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Khoa học và Công nghệ** báo cáo và đánh giá tình hình quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế của tỉnh;

- **Sở Ngoại vụ** báo cáo và đánh giá tình hình quản lý, sử dụng kinh phí tổ chức đoàn đi nước ngoài;

**5. Việc huy động, quản lý các khoản vay, trả nợ công, bù đắp bội chi NSNN** (các địa phương báo cáo việc huy động, quản lý các khoản vay, trả nợ công, bù đắp bội chi NSDP)

Số liệu, tình hình huy động, quản lý, sử dụng các khoản vay bù đắp bội chi NSNN theo niên độ NSNN từng năm; việc quản lý và sử dụng số kết dư, tồn ngân hàng năm; làm rõ chi phí lãi vay hàng năm đối với các khoản vốn huy động bù đắp bội chi NSNN hàng năm.

Cập nhật thông tin, số liệu và làm rõ kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị giám sát của Quốc hội chuyên đề “*Việc thực hành chính sách, pháp luật về quản lý và sử dụng vốn vay nước ngoài giai đoạn 2011-2016.*”

## **II. THTK,CLP TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VỐN NHÀ NƯỚC KHÁC**

## **III. THTK,CLP TRONG QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN NHÀ NƯỚC** (Tổng hợp chi tiết theo Phụ lục B.05)



Tập trung vào đánh giá tình hình, kết quả thực hiện việc quản lý, sử dụng tài sản hình thành từ ngân sách nhà nước hoặc do pháp luật quy định thuộc sở hữu, quản lý của Nhà nước, bao gồm: nhà, đất công vụ, trụ sở làm việc, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; máy móc, phương tiện vận tải, trang thiết bị làm việc; tài sản kết cấu hạ tầng quốc gia trong lĩnh vực giao thông, cung cấp điện; tài sản từ nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cho Nhà nước và các tài sản khác do pháp luật quy định<sup>1</sup>.

### **1. Việc triển khai thực hiện Luật THTK,CLP, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành**

#### **2. Mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước.**

- Tổng hợp, báo cáo số liệu liên quan đến việc mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước.

- Việc tuân thủ các quy định của pháp luật về thẩm quyền, quy trình, thủ tục, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước.

- Việc ban hành và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, yêu cầu chống lãng phí trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin liên lạc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước.

- Việc thanh lý, nộp tiền thu được vào NSNN đối với các phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc.

#### **3. Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; nhà, đất công vụ; công trình phúc lợi công cộng.**

- Việc tuân thủ các quy định về đối tượng, định mức, tiêu chuẩn, chế độ, quy trình, thủ tục, thẩm quyền xem xét, quyết định trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; nhà, đất công vụ; công trình phúc lợi công cộng.

<sup>1</sup> Khoản 5 Điều 3 Luật THTK,CLP quy định: “Tài sản nhà nước là tài sản hình thành từ ngân sách nhà nước hoặc do pháp luật quy định thuộc sở hữu, quản lý của Nhà nước, bao gồm: trụ sở làm việc, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; máy móc, phương tiện vận tải, trang thiết bị làm việc; tài sản từ nguồn viện trợ, tài trợ, đóng góp của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước cho Nhà nước và các tài sản khác do pháp luật quy định.”. Quản lý, sử dụng tài sản của DNNN báo cáo tại Mục VI Phần này.



- Việc ban hành và thực hiện các mục tiêu, tiêu chí THPT,CLP trong quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp; nhà, đất công vụ; công trình phúc lợi công cộng.

- Hiệu suất sử dụng nhà công vụ; sắp xếp lại nhà, đất công vụ.

- Việc thu hồi nhà, đất công vụ sử dụng không đúng mục đích, không đúng đối tượng, đối tượng hết thời gian sử dụng nhà công vụ theo quy định.

- Việc đầu tư xây dựng khu hành chính tập trung.

- Quản lý, sử dụng, sắp xếp lại trụ sở làm việc.

#### **4. Việc rà soát, sắp xếp lại tài sản công**

- Việc sắp xếp lại tài sản công có bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ không?

- Việc thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức.

- Việc tổ chức xử lý tài sản có bảo đảm đúng pháp luật, công khai, minh bạch không? Có lãng phí, thất thoát tài sản công không?

- Việc đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công.

- Việc quản lý, sử dụng quỹ nhà tái định cư, nhà ở sinh viên, nhà ở xã hội.

- Việc xử lý các sai phạm.

#### **5. Việc quản lý, khai thác, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng quốc gia**

- Quản lý, khai thác, sử dụng nguồn lực tài chính từ kết cấu hạ tầng quốc gia theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn.

- Việc đầu tư, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng quốc gia, trong đó làm rõ việc đấu thầu, đấu giá giao, chuyển nhượng quyền khai thác.

- Số thu từ cho thuê quyền khai thác, chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng quốc gia; số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước phải nộp vào ngân sách nhà nước, được ưu tiên bố trí trong dự toán chi ngân sách nhà nước cho mục đích đầu tư theo quy định của pháp luật.

#### **6. Việc cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết tài sản công**

- Tình hình kết quả cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết tài sản công.

- Việc chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không đúng quy định.



**7. Việc xử lý tài sản các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.**

#### **IV. QUẢN LÝ, SỬ DỤNG LAO ĐỘNG, THỜI GIAN LAO ĐỘNG TRONG KHU VỰC NHÀ NƯỚC (Tổng hợp chi tiết Mục VI Phụ lục B.01, Phụ lục B.10 và Phụ lục B.11)**

Tập trung vào đánh giá tình hình, kết quả thực hiện việc sắp xếp, tinh giảm biên chế, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó đánh giá chi tiết việc quản lý, sử dụng và tinh giảm biên chế khối sự nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục, y tế.

##### **1. Sắp xếp, tinh giảm biên chế, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập**

- Kết quả thực hiện chủ trương tinh giảm biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Ban Chấp hành Trung ương; kết quả tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của cơ quan.

- Việc thu gọn đầu mối, giảm biên chế, số đầu mối các đơn vị trực thuộc cắt giảm; Có thành lập các tổ chức mới không? Việc tuyển dụng công chức theo chỉ tiêu biên chế (chỉ tiêu, đối tượng, thẩm quyền, quy trình tuyển dụng); việc ký hợp đồng lao động; việc tuyển biên chế, ký hợp đồng theo yêu cầu công việc, trình độ đào tạo, năng lực; việc sử dụng thời gian lao động; việc giao biên chế cho các cơ quan, đơn vị.

- Số lượng đơn vị hành chính các cấp giai đoạn 2016-2021 so với giai đoạn trước.

- Việc hợp nhất, sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập. Công tác quản lý, sử dụng, tuyển dụng biên chế và tinh giảm biên chế khối sự nghiệp, đặc biệt trong lĩnh vực giáo dục, y tế.

- Cập nhật thông tin, số liệu và làm rõ kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị giám sát của Quốc hội chuyên đề “*Việc thực hành chính sách, pháp luật về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2016*”.

##### **2. Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động**

- Tình hình quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong cơ quan nhà nước; trong đơn vị sự nghiệp công lập; trong các cơ quan, tổ chức khác.



- Việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và giải quyết chế độ, chính sách đối với những người dôi dư.

- Việc nâng cao năng suất lao động theo Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII và Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về giải pháp tăng năng suất lao động quốc gia.

- Đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động theo quy định pháp luật THPT,CLP, các văn bản quản lý và các chỉ tiêu, định mức, mục tiêu đã ban hành.

**Đối với các nội dung tại mục IV nêu trên, ngoài các báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đề nghị các đơn vị sau báo cáo về các nội dung chuyên môn:**

- **Sở Nội vụ:** Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện việc sắp xếp, tinh giảm biên chế, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh;

- **Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo:** Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng, tinh giảm biên chế trong lĩnh vực giáo dục, y tế.

**V. QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG TÀI NGUYÊN (Tổng hợp chi tiết Mục V Phụ lục B.01)**

### **1. Quản lý, sử dụng đất đai**

- Tổng hợp, báo cáo số liệu liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất (thống kê, phân loại từng loại đất, tình hình quản lý, sử dụng,...) giai đoạn 2016-2021. Làm rõ tổng diện tích đất cả nước và từng địa phương, trong đó: số đã giao nhưng chưa thu tiền sử dụng đất; diện tích đất đã giao nhưng sử dụng không đúng mục đích.

- Việc thực hiện các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng đất đai của bộ, ngành, địa phương. Việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng đất.

- Việc ban hành và thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THPT,CLP; việc thực hiện các kế hoạch, biện pháp để thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu THPT,CLP trong quản lý, sử dụng đất.

- Công tác quy hoạch sử dụng đất đai.

- Việc sắp xếp phương án sử dụng đất của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước.



- Việc quản lý, sử dụng đất nông, lâm trường, đất dịch vụ và chuyển đổi mục đích sử dụng đất. Báo cáo chi tiết thông tin, số liệu các tỉnh, thành phố, doanh nghiệp quản lý diện tích đất này; làm rõ diện tích đất các nông lâm trường giữ lại; diện tích đã giao, chưa bàn giao cho địa phương; cụ thể diện tích đất địa phương nhận bàn giao đã có quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; diện tích đất đã nhận nhưng chưa có kế hoạch sử dụng...; việc bố trí kinh phí cho việc đo vẽ, lập bản đồ địa chính bố trí cho các địa phương đối với đất nông, lâm trường.

- Việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định, trong đó làm rõ: tổng diện tích đất nông nghiệp hoang hóa không sử dụng hoặc chưa sử dụng; việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất; số các dự án “treo” từ trung ương đến địa phương (chỉ rõ địa chỉ cụ thể) qua đó có đánh giá, kết luận, kiến nghị với Quốc hội các giải pháp siết chặt quản lý và xử lý tồn tại này.

- Đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng đất theo quy định pháp luật THPT,CLP, các văn bản quản lý và các chỉ tiêu, định mức, mục tiêu đã ban hành.

- Cập nhật thông tin, số liệu và làm rõ kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị giám sát của Quốc hội chuyên đề “*Việc thực hành chính sách, pháp luật về quy hoạch, quản lý, sử dụng đất đai tại đô thị từ khi Luật Đất đai năm 2013 có hiệu lực đến hết năm 2018*”.

## **2. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước**

- Tổng hợp, báo cáo số liệu về thực trạng quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, trong đó báo cáo rõ việc bảo đảm công tác tưới tiêu cho khu vực Tây Nguyên, phục vụ sản xuất nông nghiệp

- Việc tuân thủ các nguyên tắc, các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

- Việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật THPT,CLP và các văn bản pháp luật có liên quan; so sánh số liệu thực tế tiết kiệm, lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước của nước ta, các địa phương giai đoạn 2016-2021 với giai đoạn trước, so với các tiêu chí, tiêu chuẩn trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định pháp luật và tiêu chuẩn, thực tiễn quốc tế, trong khu vực.



### **3. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khoáng sản**

- Tổng hợp, báo cáo số liệu về thực trạng quản lý, khai thác khoáng sản;
- Việc tuân thủ các nguyên tắc, các quy định về quản lý, khai thác khoáng sản.
- Việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, khai thác khoáng sản; quản lý, khai thác theo quy định của pháp luật THPT,CLP và các luật chuyên ngành.

### **4. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo**

- Tổng hợp, báo cáo số liệu về thực trạng quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo.
- Việc tuân thủ các nguyên tắc, các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo.
- Việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý khai thác, khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo theo quy định của pháp luật THPT,CLP và các văn bản pháp luật chuyên ngành.

### **5. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên rừng**

- Tổng hợp, báo cáo số liệu về thực trạng quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên rừng.
- Việc tuân thủ các nguyên tắc, các quy định về khai thác, sử dụng tài nguyên rừng.
- Việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm, yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên rừng theo quy định của pháp luật THPT,CLP và các văn bản pháp luật chuyên ngành.

### **6. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên tái chế và năng lượng tái tạo.**

Tình hình và kết quả THPT,CLP trong quản lý, khai thác, sử dụng sử dụng tài nguyên tái chế và năng lượng tái tạo theo quy định pháp luật THPT,CLP, các văn bản quản lý và các chỉ tiêu, định mức, mục tiêu đã ban hành.

### **7. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên viễn thông**

Đánh giá kết quả trong quản lý, khai thác, sử dụng kho số viễn thông, tài nguyên Internet, phổ tần số vô tuyến điện, quỹ đạo vệ tinh .... Đánh giá cơ sở



tính toán, tính đúng và tính đủ và thu, nộp NSNN theo đúng quy định của pháp luật.

### **8. Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác**

Đánh giá kết quả trong quản lý, khai thác sử dụng kho biển số xe ô tô, xe máy và kho số khác phục vụ quản lý nhà nước.

*Các nội dung nêu trên báo cáo rõ việc chấp hành các quy định của pháp luật, kết quả thực hiện trong quản lý, khai thác, sử dụng bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Đối với từng lĩnh vực so sánh đánh giá theo tiêu chí, chỉ tiêu đánh giá tiết kiệm, hiệu quả theo các quy định pháp luật, mục tiêu đề ra, so với giai đoạn trước và so với các quy chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế, trong khu vực.*

**Đối với các nội dung tại mục V nêu trên, ngoài các ngoài báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đề nghị các đơn vị sau báo cáo về các nội dung chuyên môn:**

- **Sở Tài nguyên và Môi trường:** báo cáo các nội dung về quản lý, sử dụng đất đai (**Tổng hợp chi tiết từ Phụ lục C.01 đến C.11**); quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên nước; quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên khoáng sản; quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên biển và hải đảo của tỉnh;

- **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** báo cáo các nội dung về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên rừng của tỉnh;

- **Sở Công thương, Sở Khoa học và Công nghệ:** báo cáo các nội dung về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên điện; tài nguyên tái chế và năng lượng tái tạo của tỉnh;

- **Sở Thông tin và Truyền thông:** báo cáo các nội dung về quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên viễn thông của tỉnh.

**VI. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA DNNN (Tổng hợp chi tiết Mục VII Phụ lục B.01 và Phụ lục B.09)**

#### **1. Hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp**

- Kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Việc tuân thủ các nguyên tắc trong THPT,CLP trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Trong đó làm rõ: (1) Việc ban hành theo thẩm quyền, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ trong hoạt động thường xuyên (chế độ sử dụng xe ô tô, xăng xe, định mức tiêu chuẩn vé máy bay, khách sạn, văn phòng phẩm, định mức lễ tân tiếp khách, sử dụng điện tích văn phòng theo tiêu chuẩn chức danh, sửa chữa văn phòng); (2) Việc mua sắm, sử dụng phương tiện ô tô và



trang thiết bị văn phòng (máy tính, điện thoại); (3) Định biên bộ máy sau tái cấu trúc so với trước tái cấu trúc (số lượng, chi phí lao động tiền lương, hiệu quả sau tái cấu trúc); (4) Quy chế quản lý, sử dụng các quỹ của doanh nghiệp, Quỹ phúc lợi, Quỹ nghiên cứu khoa học, các quỹ nhà nước giao quản lý, ...; (5) Các đề tài nghiên cứu có tính ứng dụng thực tiễn trong HĐSXKD; (6) Quy chế sử dụng tiền tạm thời nhàn rỗi tại công ty mẹ.

- Việc thực hiện chế độ quản lý tài chính; việc xây dựng và thực hiện các chỉ tiêu tiết kiệm, yêu cầu chống lãng phí, tiết giảm chi phí sản xuất, kinh doanh, đầu tư và các khoản chi tiêu khác. Đánh giá kỹ việc tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh, trong đó, tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chi chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng.

- Việc phân phối và nộp ngân sách nhà nước phần lợi nhuận, cổ tức được chia tương ứng với phần vốn nhà nước.

Tình hình bảo toàn và phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

**2. Việc THPT,CLP trong:** (1) Quản lý, sử dụng vốn NSNN (nếu có); (2) Quản lý, sử dụng nhà nước khác tại DN, bao gồm vốn đầu tư phát triển của DN; (3) Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại DN; (4) Quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động; (5) Quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên tại DN.

*Đánh giá hiệu quả quản lý, sử dụng vốn, tài sản, các dự án đầu tư, các quỹ; quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên và các tài sản khác được Nhà nước giao (nếu có) trong doanh nghiệp. Việc tuân thủ các quy định trong thực hiện các dự án đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh (quy định về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy định về bảo vệ môi trường); việc sử dụng vốn, lao động, tài nguyên thiên nhiên và các nguồn lực khác. Việc ban hành, thực hiện các văn bản phân cấp thẩm quyền trong đấu thầu, thương mại, đầu tư dự án, quản lý dự án (có kịp thời, đầy đủ, rõ ràng, đúng thẩm quyền, không gây ách tắc không). Có trường hợp nào không rõ ràng gây chậm trễ trong quyết định phê duyệt/ thực hiện dự án không; Quy trình lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đầu tư có đảm bảo khách quan, khoa học, kịp thời, đúng tiêu chí dự án đầu tư bảo đảm việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp không; Việc phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý các dự án đầu tư được giao quản lý có đúng Quy chế, quy định không?*

**3. Công tác cổ phần hóa và thoái vốn nhà nước**, trong đó: lưu ý báo cáo việc thực hiện theo lộ trình; việc xác định giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị



doanh nghiệp cổ phần hóa; việc tính đúng, tính đủ tiền thuê đất của doanh nghiệp, tránh thất thu cho ngân sách nhà nước.

#### **4. Việc cơ cấu, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước**

**5. Việc quản lý, giám sát việc huy động, sử dụng vốn của doanh nghiệp nhà nước**, gồm: việc vay nợ nước ngoài; việc quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư, tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư trong nước và ra nước ngoài; nguồn vốn mua, bán, sáp nhập doanh nghiệp.

#### **6. Xử lý vi phạm**

- Việc rà soát, xử lý dứt điểm tồn tại, yếu kém của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước.

- Việc xử lý các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, làm thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước, các dự án đầu tư chậm tiến độ, kém hiệu quả, thua lỗ kéo dài.

- Việc kiểm điểm và xử lý trách nhiệm theo quy định của pháp luật đối với tập thể, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu trong việc để xảy ra các vi phạm thất thoát, lãng phí về quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

*Đối với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của DNNN tổng hợp, đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo đầy đủ thông tin, số liệu; đánh giá các kết quả đạt được, các tồn tại, hạn chế, báo cáo kết quả thực hiện các kết luận, kiến nghị chuyên đề giám sát của Quốc hội XIV về “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp và cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước giai đoạn 2011-2016”.*

**Đối với nội dung tại Mục VI này, đề nghị Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác công trình thủy lợi; Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Trị; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bến Hải; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Triệu Hải; Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đường 9; Công ty Cổ phần Cảng Cửa Việt; Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Đông Hà; Công ty Cổ phần Tổng công ty thương mại Quảng Trị; Công ty Cổ phần Nước sạch Quảng Trị báo cáo chi tiết theo đề cương nêu trên.**

**D. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KIỂM TOÁN, XỬ LÝ VI PHẠM TRONG THTK,CLP TẠI CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ, ĐỊA PHƯƠNG (Tổng hợp chi tiết Mục VIII Phụ lục B.01 và Phụ lục B.02)**



1. Tình hình thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán, xử lý vi phạm theo quy định Luật THTK,CLP.

2. Kết quả thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, kiểm soát chi của Kho bạc nhà nước, kiến nghị xử lý các sai phạm liên quan đến việc ban hành cơ chế, chính sách, pháp luật về THTK,CLP (ban hành chậm, không đầy đủ, không phù hợp về nội dung, thẩm quyền,...). Đối với từng nội dung làm rõ: (i) tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán; (ii) số liệu sai phạm; (iii) trách nhiệm người đứng đầu và tổ chức; (iv) hình thức xử lý.

3. Việc xử lý trách nhiệm tổ chức, cá nhân vi phạm công tác THTK,CLP trực thuộc Sở, ngành, địa phương trong giai đoạn 2016-2021 hoặc kiến nghị cụ thể hình thức xử lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định về THTK,CLP trong giai đoạn 2016-2021 nhưng chưa xử lý.

**Đối với các nội dung tại mục D nêu trên, ngoài các ngoài báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, đề nghị Thanh tra tỉnh báo cáo chi tiết theo yêu cầu của đề cương.**

## **D. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **I. CÁC KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

Đánh giá chung kết quả đạt được trong việc tham mưu ban hành chính sách, pháp luật, tổ chức, thực hiện, kết quả công tác THTK,CLP của cơ quan, đơn vị, địa phương và theo chức năng, nhiệm vụ được phân công trong công tác THTK,CLP.

### **II. CÁC TỒN TẠI, HẠN CHẾ**

Nêu rõ các tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc chính trong việc tham mưu ban hành chính sách, pháp luật, tổ chức, thực hiện công tác THTK,CLP của cơ quan, đơn vị, địa phương và theo chức năng, nhiệm vụ được phân công trong công tác THTK,CLP.

### **III. NGUYÊN NHÂN**

1. Nguyên nhân của các kết quả đạt được, các ưu điểm.
2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, khuyết điểm.

Chỉ rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm, không thực hiện đúng thẩm quyền trong việc ban hành và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

### **IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM**



Nêu các bài học, kinh nghiệm trong ban hành chính sách, pháp luật và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về THPT,CLP. Cụ thể:

1. Nhóm bài học về quán triệt, chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội.
2. Nhóm bài học về ban hành chính sách, pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
3. Nhóm bài học về chỉ đạo, tổ chức, điều hành thực hiện chính sách, pháp luật.
4. Nhóm bài học về kiểm tra, thanh tra, xử lý các vi phạm.
5. Nhóm bài học phát huy vai trò người đứng đầu, sức mạnh tổng hợp.

## **PHẦN II**

### **CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THPT,CLP VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ**

#### **A. CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC THPT,CLP**

##### **I. HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN THPT,CLP**

##### **II. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TỔ CHỨC, THỰC HIỆN THPT,CLP**

##### **III. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, GIÁM SÁT, KIỂM TOÁN, XỬ LÝ VI PHẠM TRONG THPT,CLP**

#### **B. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

##### **I. ĐỐI VỚI QUỐC HỘI**

##### **II. ĐỐI VỚI CHÍNH PHỦ**

##### **III. ĐỐI VỚI CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN TRONG QUẢN LÝ, THAM MƯU XÂY DỰNG CÁC VBQPPL LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC THPT,CLP**

##### **IV. ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN THANH TRA, KIỂM TRA, KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC**

##### **V. ĐỐI VỚI ĐỊA PHƯƠNG**

##### **VI. ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN KHÁC**